



GIẢI QUYẾT HÀI HÒA QUAN HỆ LỢI ÍCH - ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG ĐỂ THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT THEO *DI CHÚC* CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN KHẢI*

Trước khi về cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo bản Di chúc với những lời căn dặn, nhấn nhủ cũng như nhiều dự liệu, định hướng quan trọng. Trong những vấn đề lớn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tới trong nội dung Di chúc, vấn đề đoàn kết được Người đặc biệt chú trọng. Đây cũng là tư tưởng lớn, chi phối trong toàn bộ Di chúc của Người.

Quan tâm đến lợi ích chính đáng của con người để tạo nên sức mạnh đại đoàn kết

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến phát huy sức mạnh đoàn kết của Đảng, của dân tộc, coi đó là động lực chính làm nên thành công của cách mạng với lời huấn thị: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Chính vì thế, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới vấn đề đầu tiên là Đoàn kết. Đây cũng là một nội dung lớn, xuyên suốt trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân. Sự quan tâm đó thể hiện tầm nhìn vừa bao quát, vừa cụ thể tới từng đối tượng nhân dân thông qua một nhãn quan chính trị

sâu sắc và một trái tim tràn đầy tình yêu thương con người. Người thấu hiểu, trong điều kiện đất nước có chiến tranh, lợi ích cao nhất của dân tộc, của mọi tầng lớp nhân dân đó là độc lập cho dân tộc, hòa bình cho Tổ quốc. Nhưng khi đất nước kết thúc chiến tranh, những việc cần làm đầu tiên phải là “công việc đối với con người”, là đáp ứng những nhu cầu, lợi ích chính đáng của từng tầng lớp, từng bộ phận nhân dân; giải quyết các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của con người để xây dựng xã hội đoàn kết, thống nhất. Chính vì vậy, Người căn dặn chi tiết đến việc quan tâm đến lợi ích của từng tầng lớp, nhóm người nhằm tạo động lực cho sự phát triển mới. Đó là:

* ThS, Học viện Chính trị khu vực IV

Đối với *nhân dân lao động*, Người nhận thấy: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh⁽¹⁾. Để bù đắp lại những đau thương, mất mát đó, Người căn dặn: “Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân⁽²⁾”.

Đối với *những người có công trực tiếp với cách mạng*, Người căn dặn: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần “tự lực cánh sinh⁽³⁾”. Người cũng không quên những *người thân của những người có công trực tiếp với cách mạng*: “Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét⁽⁴⁾”.

Đối với *những người trẻ đã được tôi rèn trong chiến đấu, có năng lực*, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đây là nguồn lực quý giá cho xây dựng đất nước sau khi thống nhất. Vì vậy, Người nhấn nhủ: “Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta⁽⁵⁾”.

Đối với *phụ nữ*, thấu hiểu vai trò và những thiệt thòi của phụ nữ trong chiến tranh, trong cuộc sống, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành tình

cảm nồng ấm của Người Cha già khi căn dặn: “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả công việc xã hội... Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ⁽⁶⁾”. Đó cũng là những lợi ích chính đáng mà họ được hưởng và cũng là để mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mỗi gia đình và cả toàn xã hội.

Sự bao dung, yêu thương, quan tâm đến con người, đặc biệt là với những người yếu thế trong xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện qua lời căn dặn của Người đối với những *nạn nhân của chế độ xã hội cũ*. Đó là: “Nhà nước vừa phải dùng giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện⁽⁷⁾”. Hơn ai hết, Người nhận thấy rằng, xã hội sẽ bất ổn, khối đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ khó có thể thành hiện thực khi có những cộng đồng người bị gạt ra bên lề của sự phát triển.

Đối với *nông dân*, những người đã chịu bao vất vả, hy sinh trong điều kiện đất nước có chiến tranh, Người đã dành sự quan tâm đến những lợi ích thiết thân của họ. Trong *Di chúc*, Người đề nghị sau khi đất nước độc lập, thống nhất nên: “...miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất⁽⁸⁾”. Đây là việc làm cần thiết nhằm động viên, tạo động lực cho người nông dân, đối tượng còn nhiều thiệt thòi, khó khăn trong sự phát triển của đất nước.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 622, 616, 617, 677

Đại đoàn kết trên nền tảng giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có niềm tin vững chắc về chiến thắng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Song, Người cũng biết nhiệm vụ cách mạng sau khi thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội là rất to lớn, nặng nề, đòi hỏi phải huy động được mọi nguồn lực trong xã hội cùng thực hiện. Người căn dặn: “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽⁹⁾. Theo Người, sự nghiệp cách mạng sau khi đất nước thống nhất, đòi hỏi sự đoàn kết, chung tay góp sức của mọi lực lượng nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Sức mạnh đó chỉ có thể được tạo nên một cách bền vững thông qua việc đáp ứng tốt nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân. Quan tâm, giải quyết các lợi ích chính đáng, thiết thực của mỗi cá nhân sẽ tạo ra động cơ thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của mỗi cá nhân và sự phát triển của mỗi cá nhân sẽ tạo ra sự đồng thuận, đoàn kết toàn xã hội - nền tảng cho sự phát triển của toàn xã hội.

Quan điểm về đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng đáp ứng tốt nhu cầu, lợi ích chính đáng của người dân trong tư tưởng và *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc nhìn nhận lợi ích của con người trong một trạng thái biệt lập. Trái lại, Người luôn nhìn nhận những điều đó trong một chỉnh thể lợi ích, trong mối quan hệ với các lợi ích khác, dựa trên “lực lượng vĩ đại của toàn dân”. Việc giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích, đặc biệt là quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể

và lợi ích xã hội tạo ra động lực to lớn phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vượt qua khó khăn, đi đến thành công. Đại đoàn kết toàn dân tộc chỉ được thực hiện khi bảo đảm giải quyết hài hòa các lợi ích và quan hệ lợi ích của các chủ thể trong xã hội, nhất là quan hệ lợi ích giữa cá nhân - tập thể - xã hội.

Người viết: “Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”⁽¹⁰⁾. Do vậy, Người rất quan tâm đến việc khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng, đặc biệt là lợi ích kinh tế; luôn tìm tòi, tạo điều kiện để khuyến khích lợi ích cá nhân dựa trên nguyên tắc kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói rằng việc giải quyết vấn đề lợi ích phải thực hiện theo nguyên tắc “ích nước, lợi nhà, xã viên có lợi, hợp tác xã có lợi, nhà nước có lợi”.

Tuy nhiên, quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Hồ Chí Minh là phải đặt lợi ích của cách mạng, lợi ích của Tổ quốc lên trên lợi ích cá nhân. Điều này được Người đề cập trong *Bài nói tại buổi bế mạc lớp chỉnh huấn cán bộ Đảng, dân, chính các cơ quan Trung ương*. Người nói: “Mọi người nhận rõ lợi ích chung của dân tộc phát triển và củng cố thì lợi ích riêng của cá nhân mới có thể phát triển và củng cố. Cho nên lợi ích cá nhân ắt

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 617

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 610

phải phục tùng lợi ích của dân tộc, chứ quyết không thể đặt lợi ích cá nhân trên lợi ích dân tộc. Đó là một tiên bộ⁽¹¹⁾.

Vì “tiền đồ của mỗi người nằm trong tiền đồ chung của dân tộc”, trong tác phẩm “*Đạo đức cách mạng*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “...lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn. Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”⁽¹²⁾.

Thực hiện tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích cơ bản của xã hội

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay, xuất hiện rất nhiều quan hệ lợi ích (nhất là những mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội) đòi hỏi phải giải quyết hài hòa để tạo động lực thực hiện tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để thực hiện điều đó, cần thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể lợi ích trong việc giải quyết quan hệ lợi ích, nhất là giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội.

Nâng cao nhận thức của các chủ thể lợi ích về tầm quan trọng của sự thống nhất lợi ích, để các chủ thể lợi ích xác định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong các quan hệ lợi ích, tránh xung đột lợi ích giữa các chủ thể. Mỗi chủ thể cần được giáo dục để

tự đặt lợi ích của bản thân trong mối quan hệ với các lợi ích khác. Trong mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, chủ thể cá nhân cần nhận thức được rằng, lợi ích xã hội chỉ có thể đạt được khi mỗi cá nhân cố gắng thực hiện tốt các lợi ích chính đáng của mình thông qua việc tích cực học tập, lao động, rèn luyện, hài hòa giữa cống hiến và hưởng thụ.

Mặt khác, chủ thể của lợi ích xã hội (chủ yếu là Đảng, Nhà nước) muốn thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phải quan tâm đến lợi ích chính đáng thiết thực của mọi cá nhân, của từng đối tượng, nhất là những người có công với cách mạng, những đối tượng yếu thế trong xã hội; thực hiện tốt an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

Hai là, đa dạng hóa các hình thức sở hữu và phân phối, kết hợp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa các chủ thể lợi ích.

Quán triệt quan điểm đa hình thức sở hữu, trong nền kinh tế thực hiện tốt quan điểm của Đảng: “Bảo đảm lợi ích, sự kết hợp hài hòa các lợi ích và phương thức thực hiện lợi ích công bằng giữa các chủ thể, nhất là lợi ích kinh tế”⁽¹³⁾. Thực hiện tốt các chính sách về phân phối, trong đó: đa dạng hóa các hình thức phân phối thu nhập (tiền công, lợi tức, lợi tức cổ phần...); phân phối nguồn lực phát triển; phân phối cơ hội phát triển; phân phối thành quả phát triển bảo đảm công bằng, kích thích được động lực thực hiện lợi ích của mỗi chủ thể.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 143

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 610

(13) *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận, thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 222

Đồng thời cần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là đối với các đối tượng còn nhiều khó khăn, như nông dân, công nhân, đồng bào vùng sâu, vùng xa, đối tượng chính sách... bảo đảm cho họ được hưởng thụ các giá trị căn bản của sự phát triển như đời sống vật chất, y tế, giáo dục, hưởng thụ các giá trị văn hóa - xã hội khác. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách xóa đói, giảm nghèo, thực hiện thật tốt các chế độ, chính sách đối với các đối tượng có công với cách mạng.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện chính sách về sở hữu, phân phối nhằm bảo đảm công bằng và tổ chức thực hiện tốt trên thực tế để giải quyết hài hòa quan hệ giữa các chủ thể lợi ích.

Theo đó, cần tiếp tục thực hiện nhất quán một chế độ pháp lý kinh doanh cho các doanh nghiệp theo đúng chủ trương của Đảng, không phân biệt hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật. Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật, có cơ hội ngang nhau trong việc tiếp cận các nguồn lực. Cụ thể hóa các quy định của pháp luật để bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận tài sản công của mọi chủ thể trong nền kinh tế, trong đó, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Hoàn thiện thể chế bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản của mọi chủ thể. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư

nhân mạnh, có công nghệ hiện đại, năng lực quản trị tiên tiến. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xóa bỏ tình trạng độc quyền doanh nghiệp trong một số lĩnh vực, nhất là với doanh nghiệp nhà nước ở những lĩnh vực không thuộc quy định của Nhà nước.

Bốn là, khuyến khích cá nhân tự thực hiện lợi ích chính đáng của mình, đồng thời thực hiện lợi ích xã hội.

Khuyến khích mỗi cá nhân tích cực vươn lên trong học tập, lao động, sản xuất - kinh doanh, lập thân, lập nghiệp bằng nhiều cơ chế, chính sách cụ thể, nhất là trong khởi nghiệp nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho sự phát triển. Thông qua các biện pháp giáo dục - đào tạo, tuyên truyền, các hoạt động thực tiễn phong phú để giúp mỗi cá nhân thấy rằng để thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích của bản thân, trước hết cần có sự cố gắng, rèn luyện, cần cù, vượt khó vươn lên, tích cực lao động, đóng góp cho xã hội; đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, vi phạm các lợi ích chính đáng của bản thân từ các chủ thể khác. Quan tâm đến lợi ích thiết thực của con người, lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi gia đình cụ thể sẽ tạo ra sự đồng thuận, đoàn kết trong xã hội; tạo động lực để huy động mọi tiềm năng và nguồn lực phát triển của các tầng lớp nhân dân vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích, nhất là giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội là rất phức tạp. Song, giải quyết tốt vấn đề này chính là cơ sở để thực hiện tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. □